

CHÍNH PHỦ
Số: 10/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH
Về hoạt động thông tin tín dụng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về hoạt động thông tin tín dụng; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân liên quan.
- Hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Công ty thông tin tín dụng.
- Tổ chức cấp tín dụng.
- Khách hàng vay.
- Tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Thông tin tín dụng* là các dữ liệu, số liệu, dữ kiện và tin tức liên quan của khách hàng vay tại tổ chức cấp tín dụng.
- Khách hàng vay* là doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định của pháp luật, cá nhân, hộ gia đình có quan hệ vay vốn hoặc có nhu cầu vay vốn, chiết khấu có kỳ hạn giấy tờ có giá, thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác tại tổ chức tín dụng hoặc có quan hệ với tổ chức khác trong giao dịch thuê tài sản, mua hàng trả góp, trả chậm và các giao dịch khác có điều kiện về lãi suất, thời hạn, tiền thuê và biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.
- Tổ chức cấp tín dụng* là tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng; tổ chức khác có cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản, mua hàng trả góp, trả chậm và các dịch vụ khác có điều kiện về lãi suất, thời hạn, tiền thuê và biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.
- Hoạt động thông tin tín dụng* là việc thu thập, xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng và cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng.

5. Sản phẩm thông tin tín dụng là các báo cáo thông tin, ấn phẩm được Công ty thông tin tín dụng tạo ra trên cơ sở thông tin tín dụng thu thập được để cung cấp cho các tổ chức cấp tín dụng, các tổ chức khác và cá nhân.

6. Công ty thông tin tín dụng là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và hoạt động tuân thủ các quy định tại Nghị định này; khi đặt tên doanh nghiệp, bắt buộc phải có cụm từ “thông tin tín dụng”.

Điều 4. Mục đích của hoạt động thông tin tín dụng

1. Chia sẻ thông tin giữa các tổ chức cấp tín dụng nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng, góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.
2. Hỗ trợ tổ chức cấp tín dụng mở rộng và phát triển hoạt động tín dụng.
3. Hỗ trợ khách hàng vay trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các tổ chức cấp tín dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động thông tin tín dụng

1. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.
2. Đảm bảo tính trung thực, khách quan trong hoạt động thông tin tín dụng.
3. Đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các tổ chức và cá nhân trong việc cung cấp thông tin tín dụng, khai thác sản phẩm thông tin tín dụng.

Điều 6. Các hành vi bị cấm trong hoạt động thông tin tín dụng

1. Thu thập, cung cấp, sử dụng trái phép các thông tin thuộc phạm vi, danh mục bí mật của Nhà nước.
2. Cố ý làm sai lệch nội dung thông tin tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan.
3. Trao đổi thông tin tín dụng cho tổ chức, cá nhân khác không liên quan, sai đối tượng, bất hợp pháp.
4. Lợi dụng các hoạt động thông tin tín dụng để tư lợi cá nhân, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
5. Cản trở hoạt động thu thập và khai thác thông tin tín dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
6. Sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng cung cấp cho các đối tượng không được quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Chương II

CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG

Điều 7. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng

1. Có đủ cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, đảm bảo yêu cầu hoạt động.
2. Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.
3. Có đội ngũ quản lý là những người có trình độ chuyên môn về tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.
4. Có phương án kinh doanh khả thi và không được kinh doanh ngành nghề nào khác ngoài nội dung hoạt động thông tin tín dụng quy định tại Nghị định này.
5. Có tối thiểu 20 Ngân hàng Thương mại cam kết cung cấp thông tin tín dụng và các ngân hàng này không cam kết với Công ty thông tin tín dụng khác.
6. Có văn bản thỏa thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng giữa Công ty thông tin tín dụng với các tổ chức cấp tín dụng đã cam kết.

Điều 8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm:
 - a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Tài liệu chứng minh các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải trả lời bằng văn bản cho Công ty thông tin tín dụng và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng

1. Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng trong các trường hợp sau:

a) Không đảm bảo duy trì các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này;

b) Vi phạm một trong những hành vi bị cấm quy định tại Điều 6 Nghị định này;

c) Quá 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng nhưng không thực hiện hoạt động thông tin tín dụng.

2. Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi tạm thời 06 tháng Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng nếu vi phạm lần đầu khoản 1 Điều này. Khi bị thu hồi tạm thời Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng phải ngừng ngay hoạt động thông tin tín dụng và khắc phục những vi phạm.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không được phép gia hạn thời hạn thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng. Trong thời hạn thu hồi tạm thời, nếu Công ty thông tin tín dụng khắc phục được các vi phạm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cho Công ty thông tin tín dụng.

3. Nếu hết thời hạn bị thu hồi tạm thời, Công ty thông tin tín dụng chưa khắc phục xong vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Nghị định này thì bị thu hồi vĩnh viễn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng.

Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu hồi vĩnh viễn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng phải chấm dứt ngay hoạt động thông tin tín dụng và làm thủ tục giải thể trong vòng 06 tháng, kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ra quyết định.

4. Trường hợp Công ty thông tin tín dụng bị giải thể, thông tin tín dụng đang lưu giữ tại Công ty thông tin tín dụng cũng được coi là tài sản và xử lý như sau:

a) Chuyển nhượng cho Công ty thông tin tín dụng khác, nhưng phải được sự đồng ý của các tổ chức cấp tín dụng đã cung cấp thông tin tín dụng;

b) Nếu không chuyển nhượng, Công ty thông tin tín dụng có thể chuyển giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc tự tổ chức tiêu hủy dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Công ty thông tin tín dụng

1. Quyền của Công ty thông tin tín dụng

a) Ký kết hợp đồng với các tổ chức và cá nhân về thu thập và cung cấp thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật;

b) Trao đổi thông tin tín dụng với các Công ty thông tin tín dụng khác;

c) Được thu tiền dịch vụ cung cấp các sản phẩm thông tin tín dụng;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Công ty thông tin tín dụng

a) Đảm bảo các mục đích, nguyên tắc, nội dung của hoạt động thông tin tín dụng;

b) Đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này trong suốt quá trình hoạt động;